

Bản án số: 03/2025/HSST  
Ngày 09/01/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Đức Cầm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Ngọc Cư

Ông Nguyễn Ngọc Quý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hoài: Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Bà Phan Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2024/QĐ - ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 12, 28/11/2024 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Phan Đình T;** sinh năm 1980. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà 3A, ngõ 34 phố Lương Khánh Thiện, tổ 18, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (Quyết định xuất ngũ số 1070/CAHN-PC01 ngày 15/3/2022 của Giám đốc Công an Hà Nội). Bị cáo là Đảng viên đã bị khai trừ Đảng theo Quyết định số 12 ngày 15/10/2021 của Ủy ban kiểm tra Quận ủy Tây Hồ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phan Đình Q, sinh năm 1956 và con bà: Trần Thị Q, sinh năm 1959; Có 03 anh chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1983); Vợ: Hoàng Thị Quế P, sinh năm 1981; Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012); Danh bản chỉ bản số 28 lập ngày 20/7/2024 tại Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân Tối cao.

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị bắt ngày 19/7/2024 và tạm giam tại Phân trại tạm giam T771, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự - Bộ Quốc phòng. Hiện đang giam giữ tại nhà Tạm giữ Công an Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên Tòa.

**- Người bị hại:** Chị Lê Thị Anh Đào, sinh năm 1975; Cư trú: Thôn Cốc Khê, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Người làm chứng: Anh Bùi Văn Quyết, sinh năm 1993; Cư trú ở thôn Đồn Bồi, xã Nam Hồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương( Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Đình T là cán bộ điều tra, được phân công giúp việc cho ông Nguyễn Lê Tuấn, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội giải quyết nguồn tin theo đơn của anh Nguyễn Hữu Quân và chị Nguyễn Thị Giang tố cáo Bùi Văn Bộ có hành vi Cưỡng đoạt tài sản. Ngày 14/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và quyết định tạm giữ đối với Bùi Văn Bộ. Ngày 15/01/2020, Phan Đình T gọi điện thoại cho bà Lê Thị Anh Đào là vợ của Bùi Văn Bộ để thông báo việc Bộ bị bắt và tự giới thiệu là cán bộ điều tra được phân công thụ lý vụ việc. Chiều ngày 16/01/2020, bà Lê Thị Anh Đào nhờ anh Bùi Văn Quyết là cháu ruột của Bùi Văn Bộ ở thôn Đồn Bồi, xã Nam Hồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương liên hệ với Phan Đình T để xin cho Bộ được tại ngoại để chăm sóc bố đang bị bệnh ung thư giai đoạn cuối. Anh Bùi Văn Quyết sử dụng số điện thoại 0398624100 gọi điện cho Phan Đình T số điện thoại 0948678343 xin gặp để trao đổi việc này và được T đồng ý gặp. Sau đó, bà Lê Thị Anh Đào và Bùi Văn Quyết đến Công an quận Tây Hồ để gặp T. Đến nơi, bà Đào đứng ngoài cổng còn anh Quyết vào trong trụ sở gặp T xin được gặp Bộ để động viên nhưng T không đồng ý và nói gia đình có thể xin cho Bộ được tại ngoại bằng cách nộp tiền bảo lãnh.

Ngày 18/01/2020, Phan Đình T gọi điện thoại cho anh Bùi Văn Quyết yêu cầu gia đình chuẩn bị số tiền khoảng 100 triệu đồng để làm thủ tục bảo lãnh cho Bùi Văn Bộ (anh Quyết đã bật loa ngoài điện thoại cho bà Đào cùng nghe). Anh Bùi Văn Quyết và bà Lê Thị Anh Đào trình bày với T hoàn cảnh gia đình khó khăn, chỉ lo được 80 triệu đồng, T đồng ý và hứa sẽ xin được cho Bùi Văn Bộ được tại ngoại trong thời gian tạm giữ 09 ngày. Sau khi thỏa thuận với Phan Đình T, bà Lê Thị Anh Đào vay tiền của một số người thân trong gia đình rồi đi cùng anh Bùi Văn Quyết 02 lần đến Công an quận Tây Hồ gặp T. Trong 02 lần đến Công an quận Tây Hồ để đưa tiền, bà Đào đứng ngoài cổng, còn Quyết đi vào trong trụ sở đưa cho Phan Đình T 02 lần với tổng số tiền là 40 triệu đồng (trong đó, ngày 19/01/2020 đưa 30 triệu đồng; ngày 21/01/2020 đưa 10 triệu đồng).

Ngày 27/01/2020, Bùi Văn Bộ đã bị tạm giam nhưng Phan Đình T vẫn tiếp tục gọi điện thoại cho bà Đào giục đưa nốt số tiền 40 triệu đồng để cho Bùi Văn Bộ được tại ngoại. Ngày 29/01/2020, bà Lê Thị Anh Đào vay của người thân trong gia đình được 40 triệu rồi đi cùng anh Quyết đến gặp T tại quán nước gần Trụ sở Công an quận Tây Hồ, bà Đào hỏi T vì sao đã hết 09 ngày mà Bộ vẫn chưa được tại ngoại, T trả lời đang báo cáo lãnh đạo và Viện kiểm sát để xin tại ngoại. Do biết Bùi Văn Bộ đã bị tạm giam nên bà Đào không đưa tiền cho T nữa mà đi về nhà. Khi bà Lê Thị Anh Đào và anh Bùi Văn Quyết đang đi trên đường về nhà thì T gọi điện báo Quyết quay lại đưa tiền cho T để T sang Viện kiểm sát xin cho Bùi Văn Bộ tại ngoại. Bà Đào và anh Quyết quay lại trụ sở Công an quận Tây Hồ, bà Đào đứng ngoài cổng, anh Quyết vào trong trụ sở đưa cho T 40 triệu đồng. Toàn bộ số tiền 80 triệu đồng nhận của anh Quyết và bà

Đào, Phan Đình T đã sử dụng cá nhân hết, không báo cáo, đề xuất đến Điều tra viên, Lãnh đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ cũng như Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ để cho Bùi Văn Bộ được tại ngoại.

Sau khi đưa tiền cho Phan Đình T nhưng Bùi Văn Bộ không được tại ngoại nên ngày 04/7/2020, bà Lê Thị Anh Đào tố cáo T đến Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Lãnh đạo Công an quận Tây Hồ yêu cầu Phan Đình T giải trình, T thừa nhận đã vay của bà Đào số tiền 80 triệu đồng và hứa sẽ trả lại bà Đào. Ngày 19/4/2021, T chuyển tiền từ tài khoản số 72932056 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đến tài khoản số 19036205465011 tại Ngân hàng Techcombank của bà Lê Thị Anh Đào để trả cho bà Đào số tiền 20 triệu đồng. Ngày 25/5/2021, Công an quận Tây Hồ ban hành Quyết định số 15/QĐ-CATH-CTHC về việc xử lý cán bộ đối với Phan Đình T bằng hình thức cảnh cáo.

Do Phan Đình T không trả tiền cho bà Lê Thị Anh Đào như đã hứa nên bà Đào và anh Tạ Xuân Thư là em rể của bà Đào đã nhiều lần gọi điện cho Phan Đình T yêu cầu trả tiền, mỗi lần gọi điện bà Đào đều ghi âm nội dung các cuộc hội thoại, đến ngày 22/12/2021, bà Đào tiếp tục gửi đơn tố cáo hành vi phạm tội của Phan Đình T kèm theo USB ghi âm lại các cuộc gọi trên đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Từ ngày 11/5/2022 đến ngày 30/6/2022, Phan Đình T 03 lần chuyển tiền từ tài khoản số 72932056 mở tại Ngân hàng VP Bank (của Phan Đình T) đến tài khoản số 19036205465011 tại Ngân hàng Techcombank (của bà Lê Thị Anh Đào) để trả cho bà Đào số tiền 60 triệu đồng (lần 1: 20 triệu đồng; lần 2: 10 triệu đồng; lần 3: 30 triệu đồng). Ngày 26/7/2024, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao trưng cầu giám định âm thanh, nội dung cuộc hội thoại, giọng nói trong USB do bà Lê Thị Anh Đào giao nộp. Tại Kết luận giám định số 253/KL-KTHS ngày 26/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận USB chứa 24 tệp tin có nội dung bà Đào đưa T 80 triệu và đòi tiền T, các tệp tin không có dấu hiệu cắt ghép, giọng nói trong các tệp tin là giọng của Phan Đình T, Tạ Văn Thư và Lê Thị Anh Đào.

Trong quá trình điều tra, Phan Đình T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ chứng minh Phan Đình T đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt của bà Lê Thị Anh Đào số tiền 80 triệu đồng.

Về dân sự: Đã bồi thường nên không xét.

Cáo trạng số 9968/CT - VKS ngày 21/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao quyết định truy tố bị cáo Phan Đình T về tội “Tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, xem xét về nhân thân:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 355; Điều 38; Điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường nên không xét.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định.

**Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Vật chứng: 01 USB lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận: Phan Đình T là cán bộ điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội được phân công giúp việc cho Điều tra viên giải quyết nguồn tin tố cáo Bùi Văn Bộ có hành vi cưỡng đoạt tài sản. Trong quá trình giải quyết vụ việc, T đã nhận của anh Bùi Văn Quyết và bà Lê Thị Anh Đào số tiền 80 triệu đồng để hứa lo cho Bùi Văn Bộ được tại ngoại. Sau khi nhận tiền Phan Đình T đã sử dụng cho cá nhân, đến nay đã khắc phục hậu quả trả hết tiền cho bà Lê Thị Anh Đào. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điều 355 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bà Đào để thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản, vì vậy cần phải xét xử nghiêm. Khi lượng hình HĐXX xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả; trong quá trình công tác có nhiều thành tích được khen thưởng; bố đẻ của bị cáo là bệnh binh hạng 2, bố mẹ vợ được tặng nhiều huân chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Dân sự: Đã bồi thường khắc phục hậu quả nên không xét.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định.

**Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Lưu giữ 01 USB tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố: Bị cáo Phan Đình T phạm tội “Tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”**

Áp dụng khoản 1 Điều 355 ; Điều 38; Điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Phan Đình T 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2024.

Áp dụng các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Dân sự: Không.

**Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Lưu giữ 01 USB tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận Tây Hồ
- Công an quận Tây Hồ
- Chi cục THA dân sự quận Tây Hồ
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Đức Cần**